

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-8-2024  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ  
Bà Nguyễn Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1995; Địa chỉ hiện nay: thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Quảng Nam.
  2. Bị đơn: anh Ngô Quốc V, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn K, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.
- Chị Y có mặt, anh V vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y trình bày: chị và anh Ngô Quốc V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P vào năm 2016. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V ham chơi, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình. Chị Y nhiều lần khuyên can nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay anh V lại nghiện ma túy, lâm vào nợ nần và đập phá đồ đạc trong nhà. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, chị và anh V có 02 con chung là Ngô Nguyễn Huyền M, sinh ngày 15-9-2015 và Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 13-12-2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi thành niên khi ly hôn và không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị làm công việc buôn bán tự do, có thu nhập đủ điều kiện lo cho

hai con, hơn một năm nay chị vẫn một mình nuôi con. Tuy nhiên, nếu anh V có nguyện vọng nuôi cháu B còn để chị nuôi cháu M thì chị cũng thống nhất, hai bên tự nuôi con và không ai cấp dưỡng. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, vợ chồng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Ngô Quốc V trình bày: về điều kiện kết hôn đúng như chị Y trình bày, anh không bổ sung gì thêm. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bản thân anh hơn một năm trở lại đây không lo làm ăn, ham chơi, sử dụng ma túy, không phụ cấp cho vợ nuôi con. Anh biết bản thân sai trái và hứa sẽ thay đổi để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con, anh vẫn còn thương vợ con rất nhiều nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, nếu vợ kiên quyết ly hôn thì anh thống nhất. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung như chị Y khai. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu B, giao cháu M cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh V không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có và anh V cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh V không đến tham gia theo thông báo của Tòa án và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Y, cho chị Y và anh V ly hôn, về con chung đề nghị giao cháu M cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu B cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, các bên không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Như Y yêu cầu ly hôn với anh Ngô Quốc V, hiện anh V cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn anh Ngô Quốc V đã được Tòa án nhân dân huyện P triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Ngô Quốc V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Y, anh V thì thấy: Theo chị Y khai trong thời gian chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V ham chơi, nghiện ma túy, không lo làm ăn và thiếu trách nhiệm với vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, anh V thừa nhận thời gian qua anh còn ham chơi, sử dụng ma túy và không phụ cấp với vợ nuôi con. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương yêu vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Thế nhưng anh V không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh V cũng không đến tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Y và anh V đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Y là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Ngô Quốc V có 02 con chung tên là Ngô Nguyễn Huyền M, sinh ngày 15-9-2015 và Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 13-12-2017. Chị Y có nguyện vọng được nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn; tuy nhiên, nếu anh V nhận nuôi cháu B, giao cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn thì chị cũng thống nhất. Qua buổi làm việc tại Tòa án, anh V không đồng ý với yêu cầu nuôi hai con của chị Y, anh trình bày nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu B, giao cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn và các bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu M đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với chị Y, chị Y cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu M, anh V có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu B. Tại phiên tòa, anh V vắng mặt; chị Y trình bày hiện cháu B đang ở với anh V và ông bà nội, còn chị dẫn cháu M về nhà mẹ chị ở. Do đó, việc giao cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y.

Chị Y và anh V không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Y và anh V đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Y và anh V đều khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Y.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Y ly hôn với anh Ngô Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Nguyễn Huyền M, sinh ngày 15-9-2015 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Giao con chung Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 13-12-2017 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Y và anh V không ai cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Như Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017885, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị Y đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã P;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Quân**